

Số: 1077 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 897/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 41 đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg với tổng số tiền là: 540.800.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu, tám trăm ngàn đồng).

(Đính kèm danh sách)

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và gia đình của các cá nhân được hưởng chế độ mai táng phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- PTVP, PVP H.Nhung;
- Lưu: VT VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

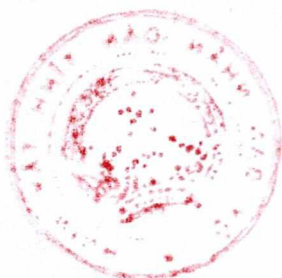
(QĐ mai táng phí TS.2019)Dg

18

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm trần	Mức hưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Dũng	1953	Tây Ninh	Phường 1, thành phố Tây Ninh	04/01/2019	13.900.000	
2	Nguyễn Thành Trọng	1966	Tây Ninh	Xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành	24/02/2019	13.900.000	
3	Nguyễn Văn Hồng	1960	Tây Ninh	Xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành	25/11/2018	13.900.000	
4	Võ Minh Hoàng	1963	Tây Ninh	Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu	11/3/2019	13.900.000	
5	Cao Văn Lý	1965	Tây Ninh	Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu	14/11/2018	13.900.000	
6	Nguyễn Văn Doan	1960	Tây Ninh	Xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	09/02/2019	13.900.000	
7	Nguyễn Văn Liễu	1960	Tây Ninh	Xã Phước Chi, huyện Trảng Bàng	24/8/2018	13.900.000	
8	Phạm Văn Thanh	1967	Tây Ninh	Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng	17/3/2017	12.100.000	
9	Trần Hữu Tiếng	1966	Tây Ninh	Thị trấn DMC, huyện Dương Minh Châu	23/12/2018	13.900.000	
10	Đặng Văn Hiệp	1955	Tây Ninh	Xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	27/01/2019	13.900.000	
11	Lê Văn Trước	1962	Tây Ninh	Xã Thanh Diên, huyện Châu Thành	23/01/2019	13.900.000	
12	Hà Văn Bằng	1963	Tây Ninh	Xã Thành Long, huyện Châu Thành	15/9/2015	11.500.000	

13	Nguyễn Văn Châu	1954	Tây Ninh	Xã Thành Long, huyện Châu Thành	14/4/2013	10.500.000	
14	Đặng Văn Sen	1958	Tây Ninh	Xã Thành Long, huyện Châu Thành	09/5/2013	10.500.000	
15	Đoàn Khắc Lợi	1960	Thanh Hóa	Xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành	08/10/2015	11.500.000	
16	Trần Văn Tạo	1962	Tây Ninh	Xã Trí Bình, huyện Châu Thành	13/3/2019	13.900.000	
17	Lương Văn Chia	1956	Campuchia	Xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	29/01/2019	13.900.000	
18	Trần Văn Ten	1954	Long An	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	05/3/2019	13.900.000	
19	Phạm Văn Nền	1962	Hà Nội	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu	12/02/2019	13.900.000	
20	Huỳnh Văn Thê	1965	Tây Ninh	Xã Suối Dây, huyện Tân Châu	25/01/2019	13.900.000	
21	Nguyễn Văn Lầu	1954	Campuchia	Xã Tân Đông, huyện Tân Châu	29/01/2019	13.900.000	
Tổng kinh phí:						278.500.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Lê Văn Cội	1944	Bến Tre	Xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu	31/7/2018	13.900.000	
2	Phạm Văn Nganh	1953	Tây Ninh	Xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	06/02/2019	13.900.000	
3	Châu Thị Cân	1950	Tây Ninh	Xã Phước Vĩnh, huyện Châu Thành	14/01/2019	13.900.000	
4	Triệu Duy Nhất	1946	Campuchia	Xã Tân Lập, huyện Tân Biên	09/12/2018	13.900.000	
5	Nguyễn Ngọc Hải	1949	Campuchia	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên	21/10/2018	13.900.000	
6	Nguyễn Văn Hoa	1952	Campuchia	Xã Tân Hà, huyện Tân Châu	04/01/2019	13.900.000	
Tổng kinh phí:						83.400.000	

